

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc Mua sắm, bảo dưỡng điều hoà năm 2024
của Bệnh viện Bổng quốc gia Lê Hữu Trác

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bổng quốc gia Lê Hữu Trác có nhu cầu Mua sắm, bảo dưỡng điều hoà năm 2024. Để có cơ sở lập dự toán mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng thực hiện gửi báo giá về Bệnh viện theo các thông tin sau:

1. Danh mục, số lượng hàng hóa, yêu cầu kỹ thuật:

TT	Tên sản phẩm hàng hóa	ĐVT	Số lượng
I	Mua sắm điều hoà		
1	ĐH 1 chiều, Treo tường 24000Btu	Bộ	05
2	ĐH 2 chiều, treo tường 24000Btu	Bộ	03
3	ĐH 1 chiều, treo tường 9000Btu	Bộ	02
4	ĐH 2 chiều, treo tường 12000Btu	Bộ	02
5	ĐH 1 chiều, treo tường 18000Btu	Bộ	10
II	Bảo dưỡng điều hoà		
6	ĐH treo tường	Bộ	276
7	ĐH âm trần cassette	Bộ	90
8	ĐH Cây	Bộ	7

Tổng số: 8 khoản.

Yêu cầu kỹ thuật: Có phụ lục kèm theo

2. Thông tin chung gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm, bảo dưỡng điều hoà năm 2024 của Bệnh viện Bổng quốc gia Lê Hữu Trác.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Bổng quốc gia Lê Hữu Trác.
- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Số 263 đường Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian dự kiến thực hiện gói thầu:
 - + Thời gian cung cấp, lắp đặt điều hoà: 30 ngày.
 - + Thời gian cung cấp dịch vụ bảo dưỡng điều hoà: 365 ngày

3. Hồ sơ báo giá:

3.1. Nội dung báo giá

- Bảng báo giá kèm thông tin mô tả chi tiết hàng hóa: Tên, nhãn hiệu sản phẩm, đơn vị tính, số lượng, đơn giá (đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng, lắp đặt ...tại Bệnh viện Bỏng quốc gia Lê Hữu Trác, số 263 Đường Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội) theo mẫu gửi kèm
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày mời chào giá.

3.2. Hồ sơ năng lực bao gồm:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh chứng minh ngành nghề phù hợp;
- Hợp đồng tương tự mà đơn vị đã thực hiện (nếu có).

4. Thời gian nhận báo giá: Bắt đầu kể từ ngày thông báo đến hết ngày 18/4/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Phương thức báo giá: Báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn, bưu điện.

6. Địa điểm nhận báo giá: Phòng Tham mưu Hành chính Hậu cần Kỹ thuật/Bệnh viện Bỏng quốc gia Lê Hữu Trác.

Địa chỉ: Số 263 Đường Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Đ/c Ngô Văn Huân (số điện thoại 0964.350.294)

Xin chân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi qua Website BV;
- Lưu: TMHCHCKT. H02.



Thiếu tướng Nguyễn Như Lâm

Phụ lục
YÊU CẦU KỸ THUẬT HÀNG HOÁ

TT	Tên hàng hóa /dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	Mua sắm điều hoà	Bộ	22	
1.	ĐH 1 chiều, Treo tường 24000Btu	Bộ	05	- Điều hòa treo tường, 1 chiều, Inverter - Công suất làm lạnh: ≥ 7 kW; ≥ 24000 Btu/h - Điện nguồn: 1 pha, 220-240V, 50 Hz/220-230V, 60 Hz; - Dòng Điện hoạt động định mức: ≤ 11A; - Điện năng tiêu thụ: ≤ 2.500 W; - Hiệu suất lạnh toàn mùa (CSPF): ≥ 5.5 - Lưu lượng gió (cao): ≥ 18m3/phút; - Tốc độ quạt 5 cấp, êm và tự động - Độ ồn hoạt động dàn lạnh tối đa: ≤ 50 dB(A) - Máy nén: Máy nén Swing loại kín công suất đầu ra 1.100W hoặc tương đương - Dàn trao đổi nhiệt: sử dụng công nghệ xử lý chống ăn mòn hoặc tương đương - Loại môi chất (Ga lạnh): R32 - Bộ điều khiển từ xa: Loại không dây - Màu mặt nạ: Trắng sáng; màu vỏ máy: Trắng ngà - Bảo hành ≥ 1 năm cho toàn bộ máy và máy nén ≥ 5 năm - Sản xuất năm 2024
2.	ĐH 2 chiều, treo tường 24000Btu	Bộ	03	- Điều hòa treo tường, 2 chiều, Inverter - Công suất làm lạnh: ≥ 7 kW; ≥ 24000 Btu/h - Công suất sưởi ấm: ≥ 7 kW; ≥ 24000 Btu/h - Điện nguồn: 1 pha, 220-240V, 50 Hz/220-230V, 60 Hz; - Dòng Điện hoạt động định mức lạnh, sưởi: ≤ 11A; - Điện năng tiêu thụ làm lạnh: ≤ 2.500 W; - Điện năng tiêu thụ sưởi ấm: ≤ 2.500 W; - Hiệu suất lạnh toàn mùa (CSPF): ≥ 5.5 - Lưu lượng gió (cao): Chế độ lạnh: ≥ 18 m3/phút; Chế độ sưởi: ≥ 18 m3/phút - Tốc độ quạt 5 cấp, êm và tự động - Độ ồn hoạt động dàn lạnh tối đa (chế độ lạnh hoặc sưởi): ≤ 50 dB(A) - Độ ồn hoạt động dàn nóng tối đa (chế độ lạnh hoặc sưởi): ≤ 52 dB(A) - Máy nén: Máy nén Swing loại kín công suất

TT	Tên hàng hóa /dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
				đầu ra 1.300W hoặc tương đương - Dàn trao đổi nhiệt: sử dụng công nghệ xử lý chống ăn mòn hoặc tương đương - Loại môi chất (Ga lạnh): R32 - Bộ điều khiển từ xa: Loại không dây - Màu mặt nạ: Trắng sáng; màu vỏ máy: Trắng ngà - Bảo hành ≥ 1 năm cho toàn bộ máy và máy nén ≥ 5 năm - Sản xuất năm 2024
3.	ĐH 1 chiều, treo tường 9000Btu	Bộ	02	- Điều hòa treo tường, 1 chiều, Inverter - Công suất làm lạnh: $2,5 \geq \text{kW}$; $\geq 9.000 \text{ Btu/h}$ - Điện nguồn: 1 pha, 220-240V, 50 Hz/220-230V, 60 Hz; - Dòng Điện hoạt động định mức: $\leq 3,5\text{A}$; - Điện năng tiêu thụ: $\leq 700 \text{ W}$; - Hiệu suất lạnh toàn mùa (CSPF): $\geq 6,0$ - Lưu lượng gió (cao): $\geq 11\text{m}^3/\text{phút}$; - Tốc độ quạt 5 cấp, êm và tự động - Độ ồn hoạt động dàn lạnh tối đa: $\leq 45 \text{ dB(A)}$ - Máy nén: Máy nén Swing loại kín công suất đầu ra 500W hoặc tương đương - Dàn trao đổi nhiệt: sử dụng công nghệ xử lý chống ăn mòn hoặc tương đương - Loại môi chất (Ga lạnh): R32 - Bộ điều khiển từ xa: Loại không dây - Màu mặt nạ: Trắng sáng; màu vỏ máy: Trắng ngà - Bảo hành ≥ 1 năm cho toàn bộ máy và máy nén ≥ 5 năm - Sản xuất năm 2024
4.	ĐH 2 chiều, treo tường 12000Btu	Bộ	02	- Điều hòa treo tường, 2 chiều, Inverter - Công suất làm lạnh: $\geq 3,5 \text{ kW}$; $\geq 12.000 \text{ Btu/h}$ - Công suất sưởi ấm: $\geq 3,5 \text{ kW}$; $\geq 12.000 \text{ Btu/h}$ - Điện nguồn: 1 pha, 220-240V, 50 Hz/220-230V, 60 Hz; - Dòng Điện hoạt động định mức lạnh, sưởi: $\leq 5,1\text{A}$; - Điện năng tiêu thụ làm lạnh: $\leq 1.100 \text{ W}$; - Điện năng tiêu thụ sưởi ấm: $\leq 1.100 \text{ W}$; - Hiệu suất lạnh toàn mùa (CSPF): $\geq 5,5$ - Lưu lượng gió (cao): Chế độ lạnh: $\geq 11 \text{ m}^3/\text{phút}$; Chế độ sưởi: $\geq 12 \text{ m}^3/\text{phút}$

TT	Tên hàng hóa /dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
				- Tốc độ quạt 5 bước, êm và tự động - Độ ồn hoạt động dàn lạnh tối đa (chế độ lạnh hoặc sưởi): ≤ 42 dB(A) - Độ ồn hoạt động dàn nóng tối đa : ≤ 42 dB(A) - Máy nén: Máy nén Swing loại kín công suất đầu ra 650W hoặc tương đương - Dàn trao đổi nhiệt: sử dụng công nghệ xử lý chống ăn mòn hoặc tương đương - Loại môi chất (Ga lạnh): R32 - Bộ điều khiển từ xa: Loại không dây - Màu mặt nạ: Trắng sáng; màu vỏ máy: Trắng ngà - Bảo hành ≥ 1 năm cho toàn bộ máy và máy nén ≥ 5 năm
5.	ĐH 1 chiều, treo tường 18000Btu	Bộ	10	- Điều hòa treo tường, 1 chiều, Inverter - Công suất làm lạnh: $\geq 5,0$ kW; ≥ 17.000 Btu/h - Điện nguồn: 1 pha, 220-240V, 50 Hz/220-230V, 60 Hz; - Dòng Điện hoạt động định mức: $\leq 9,0$A; - Điện năng tiêu thụ: ≤ 2.000 W; - Hiệu suất lạnh toàn mùa (CSPF): $\geq 4,5$ - Lưu lượng gió (cao): ≥ 12m³/phút; - Tốc độ quạt 5 cấp, êm và tự động - Độ ồn hoạt động dàn lạnh tối đa: ≤ 45 dB(A) - Máy nén: Máy nén Swing loại kín công suất đầu ra 1.200W hoặc tương đương - Dàn trao đổi nhiệt: sử dụng công nghệ xử lý chống ăn mòn hoặc tương đương - Loại môi chất (Ga lạnh): R32 - Bộ điều khiển từ xa: Loại không dây - Màu mặt nạ: Trắng sáng; màu vỏ máy: Trắng ngà - Bảo hành ≥ 1 năm cho toàn bộ máy và máy nén ≥ 5 năm - Sản xuất năm 2024
6.	Ống đồng dẫn tác nhân lạnh ø6.4mm	Mét	110	Chất liệu đồng, đường kính 6,35mm, độ dày $\geq 0,7$ mm, quy cách cuộn 15m; tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất
7.	Ống đồng dẫn tác nhân lạnh ø9.5mm	Mét	20	Chất liệu đồng, đường kính 9,52mm, độ dày $\geq 0,7$ mm; quy cách cuộn 15m; tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất
8.	Ống đồng dẫn tác	Mét	90	Chất liệu đồng, đường kính 12,7mm, độ dày

TT	Tên hàng hóa /dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	nhân lạnh ø12,7mm			≥0,7mm; quy cách cuộn 15m; tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất
9.	Ống đồng dẫn tác nhân lạnh ø15,9mm	Mét	110	Chất liệu đồng, đường kính 15,88mm, độ dày ≥0,7mm; quy cách cuộn 15m; tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất
10.	Bảo ôn ống đồng ø6.4	Mét	110	Chất liệu: Cao su ni-trin dạng xốp; độ dày 19mm; Hệ số dẫn nhiệt $k \leq 0,038$; Cấu trúc ô kín chứa khí N2 bên trong, chống thấm thấu hơi ẩm, chống hấp thụ nước; chống tia UV; Không gây ôxy hoá ống đồng; mức độ cách nhiệt cao, chống cháy tốt
11.	Bảo ôn ống đồng ø9.5	Mét	20	Chất liệu: Cao su ni-trin dạng xốp; độ dày 19mm; Hệ số dẫn nhiệt $k \leq 0,038$; Cấu trúc ô kín chứa khí N2 bên trong, chống thấm thấu hơi ẩm, chống hấp thụ nước; chống tia UV; Không gây ôxy hoá ống đồng; mức độ cách nhiệt cao, chống cháy tốt
12.	Ống đồng dẫn tác nhân lạnh ø12,7mm	Mét	90	Chất liệu: Cao su ni-trin dạng xốp; độ dày 19mm; Hệ số dẫn nhiệt $k \leq 0,038$; Cấu trúc ô kín chứa khí N2 bên trong, chống thấm thấu hơi ẩm, chống hấp thụ nước; chống tia UV; Không gây ôxy hoá ống đồng; mức độ cách nhiệt cao, chống cháy tốt
13.	Bảo ôn ống đồng ø15.9	Mét	110	Chất liệu: Cao su ni-trin dạng xốp; độ dày 19mm; Hệ số dẫn nhiệt $k \leq 0,038$; Cấu trúc ô kín chứa khí N2 bên trong, chống thấm thấu hơi ẩm, chống hấp thụ nước; chống tia UV; Không gây ôxy hoá ống đồng; mức độ cách nhiệt cao, chống cháy tốt
14.	Ống nước thải D21mm	Mét	110	Ống nhựa PVC Tiên Phong loại C2 (hoặc tương đương)
15.	Dây link dàn nóng và dàn lạnh 1x2.5mm ²	Mét	330	Dây điện Cu/PVC Trần Phú hoặc Cadi-sun hoặc tương đương
16.	Atomat 20-30A	Cái	22	Chất liệu nhựa PVC chống cháy
17.	Đai ôm ống nước, ống đồng bảo ôn, ốc, vít, nở, băng keo...	Bộ	22	Tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất, đảm bảo đủ vật tư cho công tác lắp đặt hoàn chỉnh
18.	Giá đỡ máy 9000- 12.000 Btu	Bộ	4	Thiết kế chữ L, có các lỗ để bắt vít; kích thước cạnh ngắn 24cm, cạnh dài 40cm; được làm bằng sắt chống gỉ, chống ăn mòn, có độ bền cao, chắc chắn, chịu được trọng lượng của giàn nóng điều hoà 9.000 - 12.000 Btu

TT	Tên hàng hóa /dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
19.	Giá đỡ máy 18.000-24.000 Btu	Bộ	18	Thiết kế chữ L, có các lỗ để bắt vít; kích thước cạnh ngắn 35cm, cạnh dài 52cm; được làm bằng sắt chống gỉ, chống ăn mòn, có độ bền cao, chắc chắn, chịu được trọng lượng của giàn nóng điều hoà ≥ 18.000 Btu
20.	Lắp đặt máy điều hoà 2 cục, loại máy 9.000–12.000 treo tường	Bộ	4	Nhân công lắp đặt hoàn chỉnh
21.	Lắp đặt máy điều hoà 2 cục, loại máy 18.000–24.000 treo tường	Bộ	18	Nhân công lắp đặt hoàn chỉnh
II	Bảo dưỡng điều hoà			
22.	ĐH treo tường	Bộ	276	- Kiểm tra tổng quan tình trạng cục nóng, cục lạnh trước khi bảo dưỡng - Vệ sinh dàn lạnh điều hòa: - Vệ sinh cục nóng - Thông rửa đường thoát nước - Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống gas, hệ thống điện, các bộ cảm biến nhiệt độ và các bộ cảm biến áp suất, bảo dưỡng và bổ sung dầu mỡ nếu cần từ đó đưa ra các phương án. Nếu giá trị vật tư dưới 50.000đ đã được tính trong giá thành bảo dưỡng - Quấn lại bảo ôn cách nhiệt của đường ống dẫn gas bị hư hỏng. - Kiểm tra vận hành chạy thử các chế độ sau bảo dưỡng - Trong thời gian thực hiện hợp đồng: Khi có sự cố về máy điều hoà, nhà thầu sẽ có mặt trong thời gian là 24 giờ (trừ ngày lễ, tết, ngày nghỉ theo quy định của nhà nước) sau khi nhận được thông tin từ phía Bệnh viện để kịp thời kiểm tra, sửa chữa. Chi phí vật tư, nhân công thay thế, sửa chữa được thỏa thuận theo báo giá trước khi công việc sửa chữa, thay thế được tiến hành
23.	ĐH âm trần cassette	Bộ	90	
24.	ĐH Cây	Bộ	7	

